




Viettronics 

**Tổng Công ty Cổ phần
Điện tử và Tin học Việt Nam**

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

1. Chương trình Đại hội.
2. Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020.
3. Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020.
4. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán.
5. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán.
6. Báo cáo Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019.
7. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 (Đang hoàn thiện).
8. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 (Đang hoàn thiện).
9. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2019, dự kiến năm 2020.
10. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.
11. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ (Đang hoàn thiện).
12. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm/ từ nhiệm của thành viên HĐQT.
13. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022) (đang hoàn thiện).
14. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022).

Dự thảo

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

- Thời gian: Bắt đầu từ 8h00 ngày 26 tháng 6 năm 2020
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Mipec - 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	1. Khai mạc, Chào cờ, Tuyên bố lý do. 2. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội. 3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. 4. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội. 5. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội.
8h45 – 9h00	6. Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu và Ban thư ký Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách đoàn chủ tịch, ban kiểm phiếu. 7. Thông qua chương trình Đại hội.
9h00 – 11h00	8. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020. 9. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán. 10. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2019 đã được kiểm toán. 11. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019. 12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019. 13. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019. 14. Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT và Ban KS năm 2019, dự kiến năm 2020. 15. Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020. 16. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ. 17. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm/ từ nhiệm của thành viên HĐQT. 18. Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022). 19. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ III (2017-2022). 20. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình và bầu cử.
11h00 – 11h15	21. Đại hội giải lao (Ban kiểm phiếu làm việc).
11h15 – 11h25	21. Báo cáo kết quả kiểm phiếu, thống kê biểu quyết.
11h25 – 11h40	22. Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.
11h40 – 11h45	Bế mạc Đại hội.

TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Số: TTr/ĐT-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020.

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Dự thảo Quy chế được đính kèm tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu VT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Tờ trình sốTTr/ĐT-HĐQT ngày/06/2020
của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam theo danh sách chốt ngày 27/05/2020 hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội.

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương.
- Giấy ủy quyền (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội**)

(*Nếu cổ đông là cá nhân, thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi chính cổ đông đó; Nếu cổ đông là tổ chức, thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức đó).

Sau khi xuất trình các giấy tờ nêu trên cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận một **Thẻ biểu quyết** và một **Phiếu biểu quyết** do Tổng Công ty in và đóng dấu kiểm soát.

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

d. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban Thư ký Đại hội.

e. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty.

f. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần

biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự Đại hội.
 - b. Hướng dẫn các đại biểu tham dự Đại hội thảo luận.
 - c. Trình dự thảo và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội nhận giấy tờ của cổ đông hoặc người được uỷ quyền đến họp để kiểm tra tính hợp lệ và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt ngày 27/05/2020; Phát các tài liệu Đại hội; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội.

1. Chủ tọa cử Ban Thư ký Đại hội.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b. Công bố dự thảo Biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
 - c. Tiếp nhận phiếu câu hỏi của các cổ đông.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu/ Ban Bầu cử.

1. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm phiếu/ Ban Bầu cử và lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu/ Ban Bầu cử có nhiệm vụ:
 - a. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội.
 - b. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký Đại hội.
 - c. Tổ chức quá trình bầu cử, tổng hợp kết quả bầu cử, công bố tại Đại hội.

**Chương III
TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 27/05/2020.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong khi Đại hội diễn ra. Điện thoại di động phải tắt hoặc không để chuông báo.

Điều 11. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

Tất cả các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng THẺ BIỂU

QUYẾT và PHIẾU BIỂU QUYẾT theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một THẺ BIỂU QUYẾT và một PHIẾU BIỂU QUYẾT. Trên THẺ BIỂU QUYẾT VÀ PHIẾU BIỂU QUYẾT đều ghi: Mã số Cổ đông, số cổ phần được biểu quyết (sở hữu và/hoặc được uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Tổng Công ty. PHIẾU BIỂU QUYẾT ghi các nội dung xin ý kiến Đại hội và các ô thể hiện phương án biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.

1. Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ THẺ BIỂU QUYẾT để biểu quyết theo các nội dung sau: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Khi biểu quyết, mặt trước của THẺ BIỂU QUYẾT có ghi "Số cổ phần" sở hữu và/ hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ toạ.

2. Đồng thời với việc giơ THẺ BIỂU QUYẾT, cổ đông đánh dấu (V) hoặc (X) vào ô thể hiện một trong số các phương án Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến, trên PHIẾU BIỂU QUYẾT thống nhất với phương án lựa chọn trên THẺ BIỂU QUYẾT đối với các nội dung xin ý kiến tương ứng in trên PHIẾU BIỂU QUYẾT. Cổ đông/người đại diện theo uỷ quyền ký tên trên PHIẾU BIỂU QUYẾT để hoàn thành việc biểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến tại Đại hội.

3. Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành ghi nhận Mã cổ đông biểu quyết cho từng phương án (Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến.) và thu lại PHIẾU BIỂU QUYẾT để tổng hợp kết quả biểu quyết thông báo cho Chủ toạ và Ban thư ký Đại hội.

Điều 12. Thông qua Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông:

Nghị quyết của Đại hội cổ đông về các nội dung: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; Tổ chức lại, giải thể Tổng công ty được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội không thuộc trường hợp nêu trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Chương IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 04 (bốn) Chương, 14 (mười bốn) Điều, được đọc công khai trước khi tiến hành Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ**

Lê Thanh Tuấn

Số: BC/ĐT-KHĐT

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020

BÁO CÁOV/v: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
Kế hoạch SXKD năm 2020 của Viettronics**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019.****I. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ.****1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Viettronics năm 2019.**

a. Theo số liệu Báo cáo tài chính các năm tại Công ty mẹ, kết quả tổng hợp như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	KH 2019	TH 2019	TH 2019/2018	TH 2019/ KH2019
1	Tổng Doanh thu	290.775	300.000	303.741	104,46%	101,25%
2	Tổng chi phí	276.621	285.499	296.839	107,31%	103,97%
3	Lợi nhuận trước thuế	14.153	14.500	7.109	50,22%	48,14%

b. Một số phân tích, nguyên nhân

- Về Doanh thu:

+ Doanh thu trực tiếp tại Tổng công ty đến từ các lĩnh vực gồm: Năng lượng, công nghiệp, cơ điện tòa nhà, hoạt động thương mại trong các lĩnh vực theo ĐKKD, chiếm tỷ trọng 90% tổng doanh thu.

+ Doanh thu tài chính, doanh thu khác từ việc thu cổ tức tại các đơn vị thành viên, thu từ thoái vốn tại VDD, doanh thu khác.

+ Doanh thu của Trường VTC thấp do hoạt động của Trường VTC còn nhiều khó khăn.

- Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh (LNTT) không đạt kế hoạch (7,1 tỷ đồng bằng 48,1% kế hoạch đề ra 14,5 tỷ đồng) do:

Áp dụng theo quy định mới ban hành năm 2019 là Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2019 và áp dụng từ năm tài chính 2019; Tổng công ty phải trích lập một số khoản đầu tư nằm ngoài dự kiến giá trị là 12,2 tỷ đồng.

Nếu không tính các khoản trích lập này, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty sẽ đạt vượt kế hoạch đề ra (LNTT trường hợp đó sẽ là 19,4 tỷ đồng đạt 134 % kế hoạch được ĐHCĐ giao: 14,5 tỷ đồng).

3. Công tác thoái vốn.

- Năm 2019, Tổng công ty đã hoàn thiện việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Viettronics Đồng Đa, toàn bộ cổ phần đã được thoái cho 02 nhà đầu tư cá nhân:

+ Cá nhân nhận chuyển nhượng: 200.000 cổ phần; Giá: 24.700 đồng/ cổ phần.

+ Cá nhân nhận chuyển nhượng: 923.600 cổ phần; Giá: 24.600 đồng/ cổ phần.

Đến nay, việc bàn giao, tổ chức các phần việc liên quan đã hoàn thành đảm bảo quyền lợi các bên và được công bố thông tin đúng quy định.

II. Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tại các đơn vị thành viên.**1. Tình hình chung.**

- Hoạt động sản xuất tại các công ty thành viên năm 2019 có nhiều đơn vị không đạt kế hoạch về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, đặc biệt tập trung vào các công ty có hoạt động chính là sản xuất gia công sản phẩm điện tử dân dụng, gia dụng. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là những khó khăn tồn tại của hoạt động sản xuất do chi phí về nhân công, về tiền thuê đất năm 2019 tăng cao trong khi sản phẩm sản xuất ra chậm tiêu thụ. Vụ việc của tập đoàn Asanzo năm 2019 cũng làm ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ đến hoạt động của các công ty như: VTB, VTD, VBH.

- VCN rất khó khăn, doanh thu thấp. VNC chủ yếu hoạt động ngành nghề kinh doanh chính: Điều hòa, thông gió, cơ điện tòa nhà nhưng vài năm gần đây khó khăn chủ yếu do sức cạnh tranh yếu, ít trúng thầu các gói thầu/ dự án lớn.

- Các công ty liên kết: Hầu hết không hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nghề chính, hiệu quả chủ yếu đến từ hoạt động khai thác mặt bằng (Viettronimex, CMT), cùng các lợi thế khác (Vietcom), bản thân các doanh nghiệp này cũng có những khó khăn nội tại riêng.

2. Kết quả hoạt động năm 2019.

2.1. VTB:

Kết quả năm 2019:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 149 tỷ đồng bằng 33,10% kế hoạch năm (450 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 9,03 tỷ đồng bằng 49,89% kế hoạch năm (18,1 tỷ đồng).
- Kết quả về tổng doanh thu và lợi nhuận năm 2019 của VTB đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2018 chủ yếu do việc sụt giảm về doanh số mặt hàng ti vi và các sản phẩm điện tử dân dụng khác - sản phẩm chủ yếu truyền thống Công ty. Nguyên nhân việc sụt giảm mạnh về doanh số tivi một phần không nhỏ do chịu ảnh hưởng từ vụ việc của Asanzo, mảng gia công giảm mạnh, các đối tác chuyển sang nhập khẩu sản phẩm cùng loại từ các nước trong khu vực ASEAN.

2.2. VBH:

Kết quả hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 56,99 tỷ đồng bằng 97,43% kế hoạch năm (58,5 tỷ đồng).
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2,05 tỷ đồng bằng 100 % kế hoạch năm.
- Năm 2019 hoạt động của VBH vẫn còn nhiều khó khăn do việc liên tục suy giảm đơn hàng từ các đối tác nước ngoài, vụ việc Asanzo cũng đã khiến Công ty phải ngưng dự án mới hợp tác với TCL Việt Nam về sản xuất kinh doanh mạch điện tử. Mặt khác do Công ty gia công xuất khẩu dưới dạng OEM nên công tác cải tiến quy trình công nghệ tăng năng suất lao động phải hoàn toàn phụ thuộc vào khách hàng.

Bên cạnh đó các khoản nợ đọng khó đòi của từ các đối tác là khá lớn, Công ty gặp khó khăn trong việc thu đòi công nợ.

2.3. BELCO

Kết quả hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 20,707 tỷ đồng bằng 75,71% kế hoạch.
- Tổng Lợi nhuận trước thuế đạt 19,834 tỷ đồng bằng 422,90 % kế hoạch.

Tổng Lợi nhuận trước thuế năm 2019 của Belco tăng cao do Công ty hoàn nhập khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn xuất phát từ việc thoái thành công phần vốn đầu tư tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương SGB: 12,906 tỷ.

Lợi nhuận từ hoạt động SXKD đạt: 6,9 tỷ bằng 147% so với kế hoạch năm 2019 (4,7 tỷ) và bằng 186,48% so với thực hiện 2018.

2.4. VTD:

Kết quả hoạt động năm 2019:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 55,65 tỷ đồng bằng 69,56% kế hoạch năm (80 tỷ đồng).

- Năm 2019 lỗ 1,94 tỷ đồng.

Năm 2019 VTD vẫn còn tồn đọng nhiều khó khăn chưa giải quyết dứt điểm: lượng hàng tồn kho lớn, công nợ tồn đọng, các sản phẩm sản xuất kinh doanh có tính cạnh tranh thấp. Công ty đã thực hiện cấu trúc lại cơ cấu sản phẩm và thu hẹp sản xuất để bảo toàn vốn nhưng kết quả chưa được như kế hoạch đề ra.

2.5. VNC:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 27,59 tỷ đồng bằng 34,50% kế hoạch năm (80 tỷ đồng) và bằng 105,23% so với cùng kỳ 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty lỗ 1,8 tỷ đồng.

Các dự án của Công ty chủ yếu với các đối tác VNPT, HTC, Viettel đều bị lùi tiến độ do khó khăn từ các chủ đầu tư. Công ty hầu như không có nguồn thu từ các hoạt động khác.

2.6. VCN:

- Tổng doanh thu thực hiện đạt 2,07 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch năm và bằng 93% so với cùng kỳ 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: năm 2019 lợi nhuận cả năm -288 triệu đồng.

2.7. VIETCOM:

- Tổng doanh thu: 12,7 tỷ đồng đạt 95,49% so với kế hoạch 2019 và bằng 104% so với cùng kỳ năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: 2,5 tỷ đồng đạt 71,43% kế hoạch năm 2019 và bằng 59,52% so với cùng kỳ năm 2018.

Năm 2019 Vietcom có một số thay đổi về nhân sự quản lý, cơ cấu cổ đông lớn thay đổi.

2.8. VIETTRONIMEX:

- Tổng doanh thu: 32 tỷ đồng đạt 91,43% so với kế hoạch 2019.

- LNTT: 6,5 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch 2019.

2.9. VIEMCO:

- Tổng doanh thu: 18,74 tỷ đồng đạt 93,70% so với kế hoạch 2019.

- Lợi nhuận trước thuế: năm 2019 Công ty lỗ 2,5 tỷ đồng.

Năm 2019 Công ty gặp khó khăn do chi phí về tiền thuê đất tăng lên 2,27 lần so với 2018 (tăng thêm 1 tỷ đồng), các khoản về lương và bảo hiểm tăng theo qui định của Nhà nước cùng với sự suy giảm sản lượng từ phía khách hàng nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

2.10. CMT:

- Tổng doanh thu: 26,36 tỷ đồng đạt 101,63% kế hoạch năm 2019 và bằng 103,33% so với cùng kỳ 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: 535 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch năm và bằng 88,43% so với cùng kỳ 2018.

2.11. DM VINA

Kết quả hoạt động năm 2019:

- Doanh thu: 21 triệu từ doanh thu hoạt động tài chính.

- Công ty lỗ 9,418 tỷ đồng (theo FS).

III. Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics (Trường VTC).

1. Kết quả hoạt động.

- Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính của Trường VTC năm 2019: Tổng thu 1,3 tỷ đồng; Tổng chi phí 2,23 tỷ đồng. Chênh lệch thu chi (lỗ) của trường VTC: 0,93 tỷ đồng

- Năm 2019-2020, Trường VTC tuyển sinh được 106 HSSV chia làm 3 khối ngành.

2. Nhân sự Hội đồng trường VTC.

- Sau khi tiến hành các bước theo quy trình/ quy định, Tổng công ty đã ban hành quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Trường VTC nhiệm kỳ mới gồm 05 thành viên: (1) Ông: Vũ Song Toàn; (2) Ông: Bùi Mạnh Hùng; (3) Ông: Nguyễn Trung Dũng; (4) Bà: Nguyễn Thị Thiết; (5) Ông: Trần Quốc Cường.

Hiện Hội đồng trường đang triển khai cụ thể việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên để hoạt động, điều hành hoạt động của Trường VTC đúng định hướng Tổng công ty đề ra, từng bước tháo gỡ khó khăn cho Trường.

IV. Các khó khăn, tồn tại.

1. Tổng hợp tại công ty mẹ.

Tình hình hoạt động của Viettronics có một số khó khăn như sau:

a. Nguồn vốn hoạt động của Công ty mẹ thấp, khó có đủ nguồn lực để thực hiện đầu tư vào các dự án mới cũng như triển khai các hoạt động kinh doanh.

- Giá cổ phiếu, tình hình sản xuất kinh doanh của các công ty con ảnh hưởng trực tiếp tới việc trích lập các khoản đầu tư và khó chủ động trong công tác điều hành.

b. Biên lợi nhuận của các hoạt động kinh doanh trực tiếp tại công ty mẹ thấp, phụ thuộc nhiều vào các đối tác lớn như EVN, TKV, PVN...

- Rủi ro về chiếm dụng vốn, chậm thanh toán/ thu hồi công nợ.

c. Về lợi ích thu được từ các công ty con: Với các khó khăn tại các đơn vị, giá trị lợi ích thu được (cổ tức) so với quy mô vốn đầu tư còn thấp.

d. Nhân sự cấp cao: Việc quy hoạch, chuẩn bị nhân sự do nhiều thủ tục nên còn chậm trễ, bị động.

Nhân sự người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên cần triển khai cụ thể, quyết liệt hơn để giúp kết nối giữa hoạt động điều hành của Tổng công ty và công ty thành viên.

e. Việc tái cơ cấu nguồn vốn đầu tư tại các đơn vị thành viên là cần thiết.

f. Hoạt động của Trường còn khó khăn, gây ảnh hưởng tới kết quả của Công ty mẹ.

2. Tại các công ty con, công ty liên kết.

a. Hoạt động của các đơn vị thành viên của Viettronics (VTB, VBH, VTD, Belco) chủ yếu là nhập khẩu linh kiện để gia công, lắp ráp, vốn và hàm lượng công nghệ hạn chế, khó cạnh tranh được với các sản phẩm nhập khẩu nên thị phần bị thu hẹp, hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngành hàng chính khó khăn.

Sản phẩm dân dụng, gia dụng của các đơn vị như VTB, VTD, Belco còn hạn chế, bó hẹp trong các sản phẩm ít tính đột phá như tivi, tủ lạnh, loa, âm thanh... các đối tác đặt hàng chuyển sang nhập khẩu sản phẩm cùng loại từ các nước trong khu vực ASEAN.

b. Chính sách quy hoạch, tiền thuê đất tăng cao, hợp đồng thuê đất còn thời hạn ngắn hoặc sắp hết hạn và không dễ để gia hạn là những khó khăn ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động.

c. Một số đơn vị còn tồn tại ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán trong báo cáo tài chính 2019, đây là những vấn đề không dễ giải quyết dứt điểm trong thời gian ngắn.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Mục tiêu chung

- Xây dựng kế hoạch năm 2020 có lãi, phù hợp với tình hình kinh tế xã hội chung, đặc biệt do những khó khăn của dịch Covid 19 ảnh hưởng tới hiệu quả chung của tất cả các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Từng bước cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp tại Công ty mẹ theo hướng ổn định, thận trọng, tập trung vào chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện.

- Đề xuất/ xây dựng phương án cụ thể cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp hợp lý để tập trung nguồn lực thúc đẩy hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ theo định hướng.

II. Kế hoạch chi tiết.

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chính

Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2019, tình hình thực tế hiện nay, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 của riêng Tổng công ty gồm các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: tỷ đồng.

Trong đó:

- Doanh thu: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tỷ đồng; Doanh thu tài chính, doanh thu khác là tỷ đồng.

- Trong dự kiến về hiệu quả hoạt động (LNTT) đã tính bao gồm phần chênh lệch thu chi của Trường VTC, tuy nhiên chưa bao gồm các tính toán ảnh hưởng của biến động giá cổ phiếu/ các khoản trích lập đầu tư tại các công ty con, công ty có vốn góp do việc dự báo này đối với các cổ phiếu đã giao dịch trên sàn HOSE, UPCOM (cổ phiếu VTB, VBH, BELCO) là rất khó dự báo, tình hình SXKD tại các đơn vị thành viên/ liên kết còn lại cũng còn nhiều khó khăn, khó để dự kiến chính xác sớm được.

2. Biện pháp thực hiện.

Để đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, Tổng công ty xác định cần phải thực hiện các biện pháp cụ thể như sau:

- Nỗ lực hoàn thành kế hoạch của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên, làm cơ sở thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại các đơn vị có vốn góp theo dự kiến. Năm 2020, phần đầu xây dựng/ duyệt kế hoạch công ty có vốn góp đều có lãi, ổn định, thực tế.

- Giao kế hoạch cho các Ban/các bộ phận khác gắn với việc đánh giá hiệu quả công việc và quy định về phân phối tiền lương.

- Rà soát, sắp xếp lại, điều chỉnh về nhân sự và tổ chức bộ máy tại cơ quan Tổng công ty theo hướng tinh gọn, phù hợp tình hình thực tế, góp phần vào việc thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Tìm mọi biện pháp phù hợp và hiệu quả để thu hồi công nợ tồn đọng của các dự án.

- Quản lý tốt chi phí và tiết giảm tối đa chi phí quản lý theo hướng quản lý bám sát kế hoạch cụ thể cho các đơn vị bộ phận.

- Trường VTC hiện đã hoàn thiện về cơ cấu nhân sự Hội đồng trường, đang triển khai cụ thể việc định hướng, thông qua người đại diện là thành viên Hội đồng trường để ổn định hoạt động, từng bước tháo gỡ khó khăn, có biện pháp để sớm cân đối được thu chi.

- Hiện nay Ban điều hành đã rà soát, xây dựng phương án thoái vốn tại những doanh nghiệp đơn vị theo chủ trương đề ra để tái cơ cấu nguồn lực đầu tư, tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh chính, mang lại lợi ích kinh tế cao cho Tổng công ty. Dự kiến sau khi được phê duyệt sẽ triển khai quyết liệt để một mặt tăng cường hiệu quả cho năm 2020, một mặt tái cơ cấu nguồn vốn để tạo nguồn tái đầu tư theo định hướng, việc thoái vốn đảm bảo nguyên tắc công khai, cạnh tranh về giá, mang lại hiệu quả kinh tế và đúng quy trình/ quy định có liên quan.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/ quy trình nội bộ để tạo điều kiện cho hoạt động SXKD của Tổng công ty được thuận lợi/ thông suốt.

- Tiếp tục việc thực hiện đầu tư với dự án đầu tư tại E5 Cầu Giấy.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, khai thác có hiệu quả đối với các nguồn lực khác của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo thẩm quyền/ quy định.

3. Kế hoạch đầu tư và cơ cấu vốn đầu tư.

- Đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư giáo dục Viettronics: Tiếp tục nghiên cứu triển khai.

- Đầu tư góp vốn dự án sửa chữa, tân trang màn hình: Tổng công ty đã đầu tư giai đoạn 1, tiếp tục xem xét theo thực tế.

- Chủ động xây dựng phương án cụ thể, báo cáo cập nhật tình hình tại một số đơn vị để Tổng công ty xem xét theo thẩm quyền...

- Tổng công ty cũng cần chuẩn bị nguồn để thực hiện các định hướng đầu tư trong năm dự kiến khoảng 40 tỷ đồng

4. Kế hoạch về thu cổ tức tại các đơn vị thành viên.

Năm 2020 dự kiến Tổng công ty có thể thu cổ tức từ phần vốn đầu tư tại một số đơn vị gồm: VTB, Viettronimex, Vietcom, CMT. Các đơn vị còn lại có kết quả 2019 lỗ hoặc chưa hết lỗ lũy kế (VBH, Belco) nên chưa thể chia cổ tức.

Tuy nhiên các đơn vị có khả năng chia cổ tức cho cổ đông cũng gặp những khó khăn riêng trong đó chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid và tình hình kinh tế xã hội chung.

5. Kế hoạch đầu tư mua sắm và kế hoạch khoa học công nghệ.

Tổng công ty sẽ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ quản lý phục vụ cho hoạt động của các phòng ban trong Cơ quan Tổng công ty để đảm bảo nhu cầu hoạt động thường xuyên. Việc đầu tư, mua sắm/ sửa chữa lớn sẽ được trình duyệt khi có phát sinh cụ thể.

Kế hoạch Khoa học Công nghệ của Tổng công ty tập trung vào nghiên cứu hoàn thiện các sản phẩm mang tính ứng dụng.

Tuy nhiên, cùng với tình hình chung khó khăn, năm 2020, Tổng công ty cũng sẽ tiết giảm việc đầu tư mua sắm để giảm thiểu chi phí.

6. Quản trị doanh nghiệp, quản lý chi phí hoạt động.

- Tăng cường công tác thông tin, phối hợp giữa người đại diện tại các đơn vị, các Ban chức năng của Tổng công ty để kịp thời thông tin, báo cáo, trình duyệt theo phân cấp công tác quản trị tại Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- Tổng công ty sẽ sớm rà soát để điều chỉnh/ bổ sung Quy chế Người đại diện, Quy trình Kinh doanh, Quy định về biệt phái và một số quy định/ phân cấp nội bộ để hoạt động điều hành, sản xuất kinh doanh được thuận lợi, thông suốt phù hợp với tình hình thực tế.

- Năm 2020, Tổng công ty dự kiến tiết giảm chi phí quản lý so với thực hiện năm 2019: Tiết giảm chi phí đi lại, thay đổi bằng hình thức họp trực tuyến; Chi phí lương, chi phí khác đảm bảo theo đúng quy định, gắn với hiệu quả thực hiện, tiết kiệm.

7. Kế hoạch nhân sự.

Dự kiến năm 2020, quy mô nhân sự tại Tổng công ty không tăng so với năm 2019. Tổng công ty sẽ chỉ tuyển dụng các lao động mới khi cần thay thế/ bổ sung các vị trí nghỉ hưu/ cán bộ biệt phái/ các vị trí xin nghỉ việc/ điều chuyển công việc.

Tổng công ty sẽ tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu thực tế, việc tuyển dụng đảm bảo bộ máy tinh gọn, phù hợp yêu cầu công việc cụ thể và có đánh giá/ giám sát về mức độ hoàn thành/ hiệu quả công việc.

8. Các nội dung liên quan khác.

- Năm 2020 có nhiều yếu tố bất lợi, khó khăn trong đó do đại dịch Covid 19, đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua chủ trương việc không chia cổ tức năm 2019 cho cổ đông, giành nguồn lực tài chính để đẩy mạnh hoạt động năm 2020, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đề ra.

- Tham gia Đại hội cổ đông 2020 tại các đơn vị: Đối với các công ty con, công ty có vốn góp, Tổng công ty sẽ tham gia chỉ đạo một số nội dung quan trọng như xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch nhiệm kỳ, phân phối lợi nhuận, công tác tổ chức, nhân sự ... theo định hướng chung thống nhất trong toàn Tổng công ty.

- Tổng công ty sẽ tăng cường công tác đào tạo, cử cán bộ đi tham gia các khóa học để nâng cao trình độ chuyên môn, cập nhật quy định liên quan trong quá trình công tác.

- Các hoạt động của Đảng, đoàn thể: Chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Đảng bộ Tổng công ty cũng như hỗ trợ tích cực cho các hoạt động của đoàn thể, công đoàn và một số tổ chức kinh tế, xã hội...

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo tình hình hoạt động năm 2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020 của Viettronics.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu: VT, KHĐT.

Bùi Mạnh Hùng

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ NĂM 2019
(Trích từ báo cáo tài chính công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: VNĐ

A	TÀI SẢN	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	295,126,302,526	354,797,003,816
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	64,220,651,879	92,848,665,568
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10,000,000,000
1.3	Các khoản phải thu	130	209,439,530,522	230,690,946,114
1.4	Hàng tồn kho	140	16,670,499,168	16,353,084,398
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	4,795,620,957	4,904,307,736
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	335,880,304,317	339,773,382,787
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	96,245,200	96,245,200
2.2	Tài sản cố định	220	51,898,466,820	53,783,725,416
-	TSCĐ hữu hình	221	34,129,326,820	36,014,585,416
-	TSCĐ vô hình	227	17,769,140,000	17,769,140,000
2.3	Tài sản dở dang dài hạn	240	5,338,703,214	5,174,157,760
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	278,532,808,416	280,713,799,311
2.5	Tài sản dài hạn khác	260	14,080,667	5,455,100
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	631,006,606,843	694,570,386,603

B	NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2019	01/01/2019
I	NỢ PHẢI TRẢ	300	124,872,210,857	192,515,348,758
1.1	Nợ ngắn hạn	310	124,572,210,857	192,215,348,758
1.2	Nợ dài hạn	330	300,000,000	300,000,000
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	506,134,395,986	502,055,037,845
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	506,134,395,986	502,055,037,845
-	Vốn góp của chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
-	Quỹ đầu tư phát triển	418	38,679,596,792	38,679,596,792
-	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	29,454,799,194	25,375,441,053
2.2	Nguồn kinh phí, quỹ khác	430	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	631,006,606,843	694,570,386,603

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

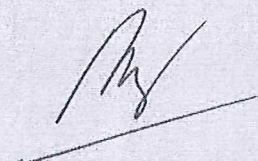


Bùi Mạnh Hùng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

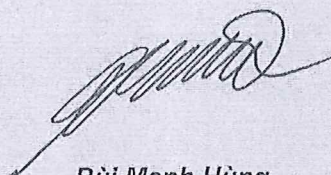
STT	Chỉ tiêu	Đ vị	31/12/2019
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	46.77
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	53.23
2	Cơ cấu vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	19.79
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	80.21
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.52
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2.37
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	1.13
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	1.40

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH




Bùi Mạnh Hùng

TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD CÔNG TY MẸ NĂM 2019
(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD công ty mẹ đã được kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018	19/18 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	268,523,582,817	270,733,010,710	99.18%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	359,358,147	15,164,752	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	268,164,224,670	270,717,845,958	99.06%
4	Giá vốn hàng bán	11	261,125,052,263	263,368,080,408	99.15%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	7,039,172,407	7,349,765,550	95.77%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	35,425,115,807	19,440,156,730	182.23%
7	Chi phí tài chính	22	14,792,445,179	(497,216,730)	
8	Chi phí bán hàng	24	303,703,168	373,315,441	81.35%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	20,293,505,902	13,115,564,584	154.73%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30	7,074,633,965	13,798,258,985	51.27%
11	Thu nhập khác	31	152,282,990	616,720,655	24.69%
12	Chi phí khác	32	118,082,234	262,459,837	44.99%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	34,200,756	354,260,818	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	7,108,834,721	14,152,519,803	50.23%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		148,404,095	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	-	-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	7,108,834,721	14,004,115,708	50.76%

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH


Bùi Mạnh Hùng

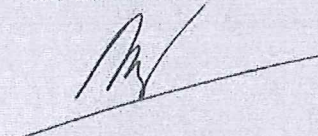
TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2019
(Trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: VND


A	Tài sản		31/12/2019	01/01/2019
I	Tài sản ngắn hạn	100	691,516,653,112	986,331,140,503
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	101,507,704,988	127,198,595,697
1.2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	62,505,057,180	98,793,128,068
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	306,223,088,754	558,956,761,750
1.4	Hàng tồn kho	140	206,086,574,603	189,440,754,564
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	150	15,194,227,587	11,941,900,424
II	Tài sản dài hạn	200	275,871,206,544	255,619,278,327
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	210	15,530,707,140	12,147,556,564
2.2	Tài sản cố định	220	101,221,987,152	108,168,815,969
	- Tài sản cố định hữu hình	221	63,344,671,604	69,408,695,855
	- Tài sản cố định vô hình	227	37,877,315,548	38,760,120,114
2.3	Bất động sản đầu tư	230	8,937,290,031	9,416,551,983
2.4	Tài sản dở dang dài hạn	240	41,461,266,694	36,129,786,391
2.5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	92,204,220,780	66,169,124,585
2.6	Tài sản dài hạn khác	260	16,515,734,747	23,587,442,836
	Tổng cộng Tài sản	270	967,387,859,656	1,241,950,418,830

B	Nguồn vốn		31/12/2019	01/01/2019
I	Nợ phải trả	300	340,794,936,705	589,399,356,949
1.1	Nợ ngắn hạn	310	274,652,858,688	563,433,705,460
1.2	Nợ dài hạn	330	66,142,078,017	25,965,651,489
II	Vốn chủ sở hữu	400	626,592,922,951	652,551,061,881
2.1	Vốn chủ sở hữu	410	626,232,922,951	637,388,174,881
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	438,000,000,000	438,000,000,000
	- Cổ phiếu ngân quỹ	415	(13,064,952,951)	(13,168,376,473)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	(19,974,146,692)	(20,110,700,745)
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	59,962,344,145	60,334,783,182
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	26,619,705	26,619,705
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	17,664,979,162	19,652,211,623
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	143,618,079,582	152,653,637,589
2.2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	360,000,000	15,162,887,000
	Tổng cộng Nguồn vốn	440	967,387,859,656	1,241,950,418,830

KẾ TOÁN TRƯỞNG


Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH


Bùi Mạnh Hùng

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2019	01/01/2019
1	Cơ cấu Tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	28.52%	20.58%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71.48%	79.42%
2	Cơ cấu Nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35.23%	47.46%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64.77%	52.54%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	1.77	1.41
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2.52	1.75
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	%	1.43%	1.22%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2.21%	2.32%

TRƯỞNG BAN TC-KT



Nguyễn Trung Dũng

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Bùi Mạnh Hùng

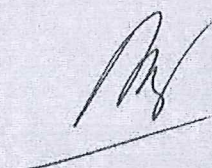
TÓM TẮT BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD HỢP NHẤT NĂM 2019
(Trích từ báo cáo kết quả hoạt động SXKD hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018	19/18 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	795,678,507,034	1,111,820,536,715	71.57%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8,941,945,121	9,223,098,703	96.95%
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	786,736,561,913	1,102,597,438,012	71.35%
4	Giá vốn hàng bán	11	609,651,750,927	939,917,549,573	64.86%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	177,084,810,986	162,679,888,439	108.85%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	15,782,900,718	16,815,066,188	93.86%
7	Chi phí tài chính	22	(7,713,449,319)	6,678,161,548	-115.50%
	Lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24	(8,097,285,839)	3,736,770,847	
8	Chi phí bán hàng	25	100,484,358,832	86,515,397,433	116.15%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	68,449,381,566	61,121,994,012	111.99%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)+45-(24+25)]	30	23,550,134,786	28,916,172,481	
11	Thu nhập khác	31	2,504,405,939	1,444,573,445	173.37%
12	Chi phí khác	32	333,823,338	9,250,962,649	3.61%
13	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2,170,582,601	(7,806,389,204)	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	25,720,717,387	21,109,783,277	
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5,944,013,817	5,781,399,167	102.81%
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5,906,582,937	158,932,030	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	13,870,120,633	15,169,452,080	91.43%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	(3,694,451,260)	7,382,603,752	
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	17,564,571,893	7,786,848,328	
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(84)	99	

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH



Nguyễn Trung Dũng



Bùi Mạnh Hùng

Số: BC/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 06 năm 2020

Dự thảo

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, Hội đồng Quản trị xin trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2020 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Theo báo cáo tài chính đã được công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY kiểm toán, năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam như sau:

- Doanh thu năm 2019 Tổng công ty đạt 303,74 tỷ đồng bằng 101,25% kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 đạt 7,1 tỷ đồng bằng 48,14% kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt (14,5 tỷ).

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA HĐQT NĂM 2019

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT về cơ bản đã hoạt động tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo Ban điều hành các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty, hoàn thành một số chỉ tiêu do ĐHĐCĐ đề ra. Tất cả các hoạt động của Tổng công ty được thực hiện theo quy định của Điều lệ, các quy chế của Tổng công ty và các quy định Pháp luật hiện hành.

2. Về công tác tổ chức và hoạt động của HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ và 16 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 22 Nghị quyết (tại các phiên họp trực tiếp hoặc xin ý kiến bằng văn bản) để thực hiện chức năng quản trị hoạt động của Tổng công ty và chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện các nhiệm vụ SXKD được ĐHĐCĐ giao, cụ thể như sau:

TỔNG HỢP CÁC PHIÊN HỌP, LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2019

Tên TV HĐQT dự họp	Phiên họp số 06 ngày 21/02/2019	Phiên họp số 07 ngày 25/07/2019	Phiên họp số 08 ngày 30/08/2019	Phiên họp số 09 ngày 31/10/2019
Lê Thanh Tuấn	x	x	x	x
Nguyễn Tiến Dũng	x	x	x	x
Đỗ Thị Thúy Hương	x	x	x	x
Lưu Hoàng Long	x			

DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA BAN HÀNH CỦA HĐQT NĂM 2019

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
1	07/01/2019	23 NQ/ĐT-HĐQT	Thông qua và ban hành Quy chế lương	Xin ý kiến bằng văn bản
2	22/01/2019	24 NQ/ĐT-HĐQT	Tạm cấp bổ sung vốn lưu động tháo gỡ khó khăn cho Trường VTC.	Xin ý kiến bằng văn bản
3	05/03/2019	25 NQ/ĐT-HĐQT	- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 - Chủ trương Đầu tư góp vốn	Phiên họp số 06 BB/ĐT-HĐQT ngày 21/02/2019

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
			Dự án. - Kịch bản toàn trường VTC - Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - Một số nội dung theo phân cấp về nhân sự người đại diện.	
4	7/3/2019	25A NQ/ĐT-HĐQT	Phê duyệt báo cáo khả thi	Xin ý kiến bằng văn bản
5	04/03/2019	26 NQ/ĐT-HĐQT	Thôi ủy quyền Người đại diện vốn tại VTB	Xin ý kiến bằng văn bản
6	11/03/2019	27 NQ/ĐT-HĐQT	Thôi ủy quyền Người đại diện vốn tại VBH	Xin ý kiến bằng văn bản
7	11/03/2019	28 NQ/ĐT-HĐQT	Tái cơ cấu phần vốn đầu tư của Viettronics tại VDD	Phiên họp số 06 BB/ĐT-HĐQT ngày 21/02/2019
8	16/04/2019	29 NQ/ĐT-HĐQT	Nhân sự Hội đồng Trường VTC	Xin ý kiến bằng văn bản
9	17/04/2019	30 NQ/ĐT-HĐQT	Cử người đại diện vốn tại VTD	Xin ý kiến bằng văn bản
10	17/04/2019	31 NQ/ĐT-HĐQT	Cử người đại diện vốn tại VTB	Xin ý kiến bằng văn bản
11	17/04/2019	32 NQ/ĐT-HĐQT	Cử người đại diện vốn tại VBH	Xin ý kiến bằng văn bản
12	17/04/2019	33 NQ/ĐT-HĐQT	Cử người đại diện vốn tại Belco	Xin ý kiến bằng văn bản
13	13/05/2019	34 NQ/ĐT-HĐQT	Cử người đại diện vốn tại VNC	Xin ý kiến bằng văn bản
14	15/05/2019	35 NQ/ĐT-HĐQT	Chương trình và các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2019	Xin ý kiến bằng văn bản
15	02/07/2019	36 NQ/ĐT-HĐQT	Từ nhiệm vị trí TV HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT	Xin ý kiến bằng văn bản
16	05/08/2019	37 NQ/ĐT-HĐQT	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019 - Báo cáo Ban kiểm soát Quý I/2019 - Tình hình hoạt động Trường VTC - Dự án Đầu tư - Một số vấn đề khác theo thẩm quyền: Đất Long An, Bổ sung TV HĐQT, Kịch bản nhân sự các Ban, Nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất tại các công ty có vốn góp	Phiên họp số 07 BB/ĐT-HĐQT ngày 25/07/2019
17	12/09/2019	38 NQ/ĐT-HĐQT	- Một số nội dung theo thẩm quyền: Chủ trương bổ sung TV HĐQT, Tái cơ cấu phần vốn đầu tư tại một số đơn vị của Tổng công ty, Đất Long An, thủ tục pháp lý tại 15 Trần Hưng Đạo, Thành lập tiểu ban/hội đồng tư vấn hỗ trợ chiến lược phát triển, chính sách pháp luật trực thuộc Ban điều hành,...	Phiên họp số 08 BB/ĐT-HĐQT ngày 30/08/2019
18	12/09/2019	39 NQ/ĐT-HĐQT	Tham gia góp vốn vào liên	Phiên họp số 08

TT	Ngày tháng	Số hiệu văn bản	Nội dung	Hình thức họp
			doanh	BB/ĐT-HĐQT ngày 30/08/2019
19	31/10/2019	40 NQ/ĐT-HĐQT	Một số nội dung theo thẩm quyền ban hành văn bản	Xin ý kiến bằng văn bản
20	07/11/2019	41 NQ/ĐT-HĐQT	- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm, kế hoạch triển khai các hoạt động kinh doanh trong Quý IV/2019 - Kiện toàn nhân sự Hội đồng trường Trường VTC - Một số nội dung theo thẩm quyền: Theo các kiến nghị của Ban kiểm soát, Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các Quy chế, quy định, Công tác văn thư lưu trữ, Sự việc công ty CP Công nghệ thông tin VTB thực hiện gia công cho Asanzo	Phiên họp số 09 BB/ĐT-HĐQT ngày 31/10/2019
21	21/11/2019	42 NQ/ĐT-HĐQT	Thôi ủy quyền người đại diện vốn tại VBH	Xin ý kiến bằng văn bản
22	26/12/2019	43 NQ/ĐT-HĐQT	Nội dung theo thẩm quyền: Chủ trương bổ sung thành viên Ban điều hành Tổng công ty	Xin ý kiến bằng văn bản

3. Kết quả thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, định hướng, phối hợp với Ban điều hành Tổng công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, do các khoản trích lập đầu tư nằm ngoài dự kiến trong kế hoạch đầu năm nên kết quả lợi nhuận đã không đạt được kế hoạch do ĐHĐCĐ 2019 đề ra. Nếu không tính 02 khoản trích lập tại DM VINA và VBH thì kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty sẽ đạt/ vượt chỉ tiêu kế hoạch.

- Thù lao cho thành viên HĐQT, BKS đã được chi trả theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2019 của Tổng công ty.

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Tổng công ty: Đã được lựa chọn theo đúng thẩm quyền, quy trình, quy định và chủ trương tại Nghị quyết số 01 NQ/ĐT-ĐHĐCĐ ngày 16/05/2019.

- Tiến hành phân phối lợi nhuận năm 2018 và triển khai đầu tư góp vốn vào Công ty TNHH DM Vina để thực hiện theo dự án.

- Các nội dung khác: HĐQT Tổng công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo định hướng để Ban điều hành triển khai thực hiện đảm bảo theo yêu cầu của ĐHĐCĐ năm 2019 Tổng công ty đã đề ra như: Ổn định nhân sự, bộ máy; ban hành Quy chế tiền lương; tiếp tục rà soát chiến lược kinh doanh và xây dựng phương án tái cơ cấu để nâng cao hiệu quả hoạt động của Viettronics; trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành; thực hiện các khuyến nghị của Ban kiểm soát trong công tác quản trị và điều hành...

III. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Tổng tiền lương của các thành viên HĐQT năm 2019 là: 822.140.000 đồng

Tổng thù lao của các thành viên HĐQT năm 2019 là: 51.000.000 đồng

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT luôn theo dõi định hướng hoạt động của Ban điều hành (Phó Tổng giám đốc phụ trách chung và các thành viên) để chỉ đạo/ điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động Tổng công ty, cụ thể gồm:

- Yêu cầu Ban điều hành tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD:
 - + Tăng cường công tác phối hợp hơn nữa trong Ban điều hành và xây dựng, phân giao chỉ tiêu hiệu quả cho các bộ phận liên quan (KPI);
 - + Tăng cường công tác thu hồi công nợ dự án và có các giải pháp để thu hồi các khoản công nợ khó đòi.
 - + Tổ chức rà soát, nghiên cứu điều chỉnh các nội dung về phân cấp/thẩm quyền, các quy chế/quy định đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.
 - + Tập trung rà soát, kiện toàn nhân sự các Ban để có đội ngũ lãnh đạo mới đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
 - + Chỉ đạo các Phòng/Ban, bộ phận có liên quan khẩn trương thực hiện công tác sản xuất kinh doanh và triển khai các biện pháp để thực hiện kế hoạch năm 2019 đã được duyệt.
- Tăng cường kiểm soát hoạt động của các đơn vị có vốn góp: Chỉ đạo người đại diện tại các đơn vị kiểm soát công nợ, chi phí để hoạt động kinh doanh đúng định hướng, chủ động giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nhà đất tại các công ty có vốn góp của Tổng công ty.
- Tiếp tục triển khai việc rà soát, tái cơ cấu vốn đầu tư tại các doanh nghiệp theo kế hoạch nhiệm kỳ III (2017-2022) đã được phê duyệt.

Nhìn chung năm 2019, Ban điều hành đã hoàn thành một số chỉ tiêu kế hoạch, tuy nhiên, vẫn còn một số điểm chưa hoàn thiện như:

- Xử lý công nợ trong đó có các khoản công nợ với công ty thành viên.
- Hiệu quả SXKD theo kết quả ghi nhận tại BCTC kiểm toán năm 2019 chưa cao.
- Hoạt động của Trường mặc dù đã có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn, việc hoàn thiện để phê duyệt đề án thành lập và hoạt động của Công ty TNHH MTV Đầu tư Giáo dục Viettronics và phương án xử lý đối với trường VTC chưa thực hiện được triệt để.

V. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020

Từ đầu năm 2020, dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế thế giới, ảnh hưởng rất lớn tới các nền kinh tế, sản xuất đình đốn, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, thương mại và đầu tư giảm. Với độ mở của nền kinh tế khá lớn nên nền kinh tế Việt Nam đã và đang chịu ảnh hưởng đáng kể bởi dịch bệnh Covid-19. Đây được coi là yếu tố tác động đến tăng trưởng, cũng như khả năng sinh lời của Tổng công ty trong năm 2020 và đòi hỏi Tổng công ty phải nỗ lực vượt qua.

Căn cứ vào tình hình thực tế của Tổng công ty, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp để phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch năm 2020, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu: tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: ... tỷ đồng.

Để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn, quá trình thực hiện sẽ tập trung vào các vấn đề lớn sau:

a. Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp cấp bách mang tính ứng phó kịp thời trước ảnh hưởng của dịch Covid-19, các giải pháp tổ chức hoạt động kinh doanh theo kế hoạch 2020 và triển khai các phương án kinh doanh phù hợp trong tình hình mới.

b. Tăng cường quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động Tổng công ty thông qua chế độ cung cấp thông tin từ Ban điều hành và có biện pháp hỗ trợ kịp thời.

c. Kiểm soát hiệu quả các rủi ro trọng yếu trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD 2020 của Tổng công ty: Rủi ro trong quản lý điều hành, có biện pháp kiểm soát kịp thời các yếu tố không lường...

d. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế và bảo đảm việc áp dụng thành công, đầy đủ các quy chế, hệ thống các quy trình đã ban hành trên nguyên tắc minh bạch, khả thi và gắn với trách nhiệm với hiệu quả.

e. Tiếp tục chỉ đạo về việc tái cấu trúc nguồn vốn, tập trung phân loại doanh nghiệp và thoái vốn gắn với xây dựng chiến lược kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

Dự thảo

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020.

TỜ TRÌNH

Về thù lao của HĐQT, BKS năm 2019, dự kiến năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty,

Hội đồng Quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 thông qua quyết toán thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Quyết toán chi thù lao năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Thành viên HĐQT/BKS	Chức vụ	Số tháng/2019	Thực hiện năm 2019	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			51	
1	Lê Thanh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	12	48	
2	Lưu Hoàng Long	Phó chủ tịch HĐQT	5	0	
3	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	1	3	
4	Đỗ Thị Thuý Hương	Thành viên HĐQT	12	0	
II	Ban kiểm soát			48	
1	Vũ Hoài Anh	Trưởng BKS	12	0	
2	Phạm Văn Chung	Thành viên BKS	12	24	
3	Nguyễn Minh Đức	Thành viên BKS	12	24	
	Tổng cộng			99	

2. Kế hoạch chi thù lao năm 2020

Dự kiến mức thù lao năm 2020 giữ nguyên như số liệu thực hiện năm 2019:

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/ tháng.

+ Thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/tháng.

Trong đó các thành viên HĐQT làm việc chuyên trách tại Tổng công ty sẽ nhận lương và không nhận phụ cấp.

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng Ban chuyên trách: Nhận lương, không nhận phụ cấp.

+ Thành viên BKS: 2 triệu đồng/ tháng.

Hội đồng Quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu VT, KHĐT.

Lê Thanh Tuấn

Dự thảo

**TỔNG CÔNG TY CP
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020.

TỜ TRÌNH

(Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, hàng năm Ban Kiểm soát Tổng công ty đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn.

Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp, đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ban kiểm soát Tổng công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng công ty trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Kính trình Đại hội thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu VT, HĐQT, KHĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

Dự thảo

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: TTr/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

(Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Liên quan đến công tác nhân sự Hội đồng quản trị Tổng công ty, ngày 31/05/2019, ông Lưu Hoàng Long đã có đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Sau khi xem xét nguyện vọng của cán bộ và tình hình thực tế, Hội đồng quản trị đã chấp thuận đơn xin từ nhiệm vị trí Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty của ông Lưu Hoàng Long ngày 31/05/2019.

Hội đồng quản trị kính báo cáo và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lưu Hoàng Long tại phiên họp này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

Số: TT/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

TỜ TRÌNH

(Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông năm 2020
Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam;

Để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị có kiến thức và kinh nghiệm về Pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tổng công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Số lượng thành viên bầu bổ sung:

Căn cứ nhu cầu hoạt động kinh doanh thực tiễn và đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị hiện tại, Hội đồng quản trị Tổng công ty đề xuất số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung là ... thành viên.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty

- Ứng viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2014, Quy chế Quản trị và Điều lệ Tổng công ty.

- Ứng viên ứng cử/được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử hoặc theo đề cử/ứng cử của Hội đồng quản trị đương nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014, Quy chế Quản trị và Điều lệ Tổng công ty.

Cụ thể được quy định và thực hiện theo quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT được trình tại Đại hội này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- CBTT;
- HĐQT, BKS, Viettronics;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Tuấn

Số: QG/ĐT-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2020

**QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam Khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam hiện hành;
- Căn cứ Nghị quyết số NQ/ĐT-HĐQT ngày /6/2020 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

**CHƯƠNG I
PHẠM VI ÁP DỤNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (sau đây viết tắt là "Tổng công ty") nhiệm kỳ 2017-2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

**CHƯƠNG II
ĐỀ CỬ NGƯỜI VÀO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 2. Điều kiện đề cử người vào Hội đồng quản trị**

2.1. Điều kiện đề cử người vào Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT)

a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đã được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức HĐQT đương nhiệm đề cử ứng cử viên HĐQT phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 3. Tiêu chuẩn người được đề cử vào HĐQT

Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

1. Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022: Thành viên.
2. Người được đề cử vào HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty như sau:
 - Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông, hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty.
 - Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết Pháp luật.
 - Các tiêu chuẩn khác theo quy định tại Điều 151, Luật Doanh nghiệp 2014.

Điều 4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT/BKS

- 4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm:
 - Đơn ứng cử hoặc đề cử người vào HĐQT (theo mẫu);
 - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
 - Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất (tính đến ngày ký đơn đề cử/ứng cử) hoặc giấy tờ tương đương của Công ty;
 - Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
 - Bản sao hợp lệ: Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và trình độ chuyên môn của ứng viên.
- 4.2. Mỗi cổ đông chỉ được tham gia một nhóm cổ đông để đề cử người vào HĐQT.
 - Trường hợp một cổ đông ký tên vào Phiếu đề cử người vào HĐQT của nhiều nhóm cổ đông, thì Phiếu đề cử được cổ đông ký vào thời điểm sau cùng sẽ có hiệu lực.
 - Trường hợp cổ đông ký tên vào Phiếu đề cử của nhiều nhóm cổ đông tại cùng một thời điểm thì phần đề cử của cổ đông đó sẽ được coi là không hợp lệ và không được tính số cổ phần của cổ đông đó trong tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử người vào HĐQT.
 - Đối với cổ đông là tổ chức, Phiếu đề cử phải có chữ ký của người được ủy quyền đại diện cho tổng số cổ phần được ủy quyền hoặc Người đại diện theo Pháp luật của tổ chức đó.
- 4.3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử hoặc ứng cử vào HĐQT cung cấp hồ sơ đề cử hoặc ứng cử trước hoặc trong cuộc họp để Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- 4.4. Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội thông qua.
- 4.5. Chỉ có những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện để đề cử/ứng cử và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên công bố tại Đại hội. Danh sách ứng viên HĐQT phải được Đại hội thông qua.

Đính kèm Quy chế là:

Mẫu 1: Mẫu đơn cổ đông tự ứng cử vào HĐQT.

Mẫu 2: Mẫu đơn nhóm cổ đông đề cử ứng viên HĐQT.

Mẫu 3: Mẫu Sơ yếu lý lịch người được ứng cử, đề cử vào HĐQT.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- 5.1. Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 5.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa đủ số ứng viên HĐQT đã được thông qua trên tổng số ứng viên HĐQT trong danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua.

Ví dụ:

Cổ đông sở hữu 100 cổ phần trong Tổng công ty, Đại hội đồng cổ đông sẽ bỏ phiếu để bầu ra 02 thành viên HĐQT;

Cổ đông sẽ có: $100 (CP) \times 2 (TV HĐQT \text{ được bầu}) = 200$ phiếu bầu (Tổng công ty đã ghi sẵn số cổ phần sở hữu của cổ đông nhân với số thành viên HĐQT được bầu).

Cổ đông có thể dồn hết 200 phiếu bầu cử trên cho 01 ứng cử viên hoặc chia 200 phiếu bầu cho các ứng cử viên (nhưng số ứng cử viên được chia phiếu bầu phải nhỏ hơn hoặc = 02) sao cho tổng số phiếu bầu = hoặc < 200.

Điều 6. Hình thức tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT

6.1. Phiếu bầu cử

Mỗi cổ đông/người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT.

Phiếu bầu cử thành viên HĐQT được đóng dấu tròn của Tổng công ty. (Mẫu Phiếu bầu cử thành viên HĐQT do Tổng công ty phát hành).

a. **Phiếu bầu cử hợp lệ:** Là Phiếu bầu cử do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, có đóng dấu tròn của Tổng công ty và ghi tên cổ đông/mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và số phiếu biểu quyết (số cổ phần sở hữu đã được nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu tương ứng); Phiếu bầu cử không bị rách, tẩy xóa, cạo sửa.

b. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra và không có đóng dấu tròn của Tổng công ty;
- Phiếu bầu cử bị rách, gạc, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó được quyền bầu;
- Phiếu bầu cho tổng số ứng viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

c. Cách ghi phiếu bầu:

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông điền số "0" hoặc bỏ trống cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

6.3. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT:

a. Ban kiểm phiếu sẽ lập Hòm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.

b. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào Hòm phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu tùy thuộc vào sự việc nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.

c. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong.

6.4. Quy định việc kiểm phiếu:

- a. Ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định như sau:
- Ban kiểm phiếu làm việc trong 01 phòng/khu vực riêng.
 - Kiểm tra tính hợp lệ của các Phiếu bầu.
 - Kiểm tra lần lượt từng Phiếu bầu và ghi kết quả kiểm phiếu.
 - Niêm phong toàn bộ các Phiếu bầu và bàn giao lại cho Chủ tọa.
- b. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu:
- Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu lập Biên bản kết quả kiểm phiếu.
 - Nội dung Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:
 - + Thời gian, địa điểm tiến hành kiểm phiếu;
 - + Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - + Tổng số cổ đông tham gia họp và tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử hợp lệ, Phiếu bầu cử không hợp lệ;
 - + Số và tỷ lệ Phiếu bầu cử cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
 - + Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.

Điều 7. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

7.1 Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều 3 Quy chế này.

7.2 Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Điều 8. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

8.1 Trường hợp sau khi đã công bố kết quả bầu cử mà có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử, Ban kiểm soát sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu bồi hoàn toàn bộ chi phí do tổ chức bầu cử lại.

8.2. Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

9.1. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu không quá 03 người theo đề nghị của Chủ tọa đại hội.

9.2. Thành viên Ban kiểm phiếu phải là người trung thực và là cổ đông/hoặc là người lao động của Tổng công ty.

Điều 10. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm phát phiếu, thu phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiểm phiếu, báo cáo kết quả kiểm phiếu cho ĐHĐCĐ và bàn giao tất cả các phiếu bầu và Biên bản kiểm phiếu cho chủ tọa Đại hội để lưu giữ tại trụ sở Tổng công ty theo quy định.

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực của Quy chế

Quy chế này có hiệu lực khi được Đại hội thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Lê Thanh Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà nội, ngày tháng 6 năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ

**BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Nhiệm kỳ 2017-2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Tôi/chúng tôi là cổ đông Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam gồm:

STT	Họ và tên	Số CMND (1), ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Thời gian bắt đầu nắm giữ	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Chữ ký
1							
2							

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam, Tôi/chúng tôi trân trọng đề cử:

Ông/bà:
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:..... Email:.....
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Số cổ phần sở hữu:

Tôi/Chúng tôi cam đoan Ông/bà có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Đồng thời, chúng tôi thống nhất cử (áp dụng trong trường hợp nhóm cổ đông đề cử):

Ông/bà:
Mã cổ đông (nếu có):.....
Giấy CMND/Thẻ căn cước (1)..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử/ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ (2017-2022) tại Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam đúng theo quy chế bầu cử.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

CỔ ĐÔNG (2)
(Ký và ghi rõ họ tên)

- (1) Nếu cổ đông là pháp nhân thì ghi số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- (2) Nếu cổ đông là pháp nhân thì người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu (không được ủy quyền, ký thay).

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của người được đề cử theo mẫu.
- Hộ khẩu thường trú/Giấy đăng ký tạm trú.
- Giấy ủy quyền hợp lệ.
- Bản sao hợp lệ CMTND/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn của ứng viên.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Hà nội, ngày tháng 6 năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ VÀ TIN HỌC VIỆT NAM
Nhiệm kỳ 2017- 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam

Tôi tên là:.....
Ngày sinh: Nơi sinh:
Địa chỉ thường trú:
Điện thoại:..... Email:.....
Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Tại:.....
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....

Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất sáu tháng cho đến thời điểm hiện tại: cổ phần, tương ứng với: % vốn điều lệ của Tổng công ty.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT Tổng công ty Cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Tôi xin cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam.

Xin trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ỨNG CỬ

Hồ sơ kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai
2. Hộ khẩu thường trú/ Giấy đăng ký tạm trú hoặc giấy tờ tương đương
3. Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân/ hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn của ứng viên.

Ảnh 3 x 4
(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT)

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/ Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:..... Nơi sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- CMND/Hộ chiếu:..... Cấp ngày...../...../..... Tại.....
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Chức vụ công tác hiện tại:.....
- Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....
- Quá trình công tác (từ 18 tuổi đến nay)

Từ tháng năm đến tháng năm	Học/ hoặc làm việc gì/ chức vụ gì	Ở đâu

- Tham gia tại các đơn vị, tổ chức khác (chỉ kê khai đối với phần tỷ lệ sở hữu chiếm từ 5% trở lên)

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày cấp/ Nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ góp vốn

- Công khai hóa những người có liên quan và các giao dịch của họ với Tổng công ty:

TT	Họ tên	Mối quan hệ	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Nghề nghiệp/ chức vụ	Nơi làm việc

14. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có).....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức đề cử về việc người khai đại diện cho tổ chức đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai.

Hà Nội, ngày.....tháng 6 năm 2020

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)